

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KQ03381: THỊ TRƯỜNG GIÁ CẢ THỰC PHẨM (FOOD MARKET AND PRICE)**

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 3 – Thực hành 0 - Tự học 6 )**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 10 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Marketing
  - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không.
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của các học phần**

\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp

<b>Chuẩn đầu ra</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra</b>
<b>Kiến thức chung</b>	
CĐR1: <b>Áp dụng</b> tri thức của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội & nhân văn trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.	1.2. Áp kiến thức khoa học xã hội & nhân văn để giải quyết vấn đề trong đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
CĐR2: <b>Vận dụng</b> kiến thức khoa học thực phẩm, nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thực phẩm	2.2. Vận dụng nguyên lý quản trị, kinh doanh để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh thực phẩm.
CĐR3: <b>Vận dụng</b> kiến thức chuyên sâu	3.3. Hoạch định chiến lược marketing thực phẩm

<b>Chuẩn đầu ra</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra</b>
về quản trị, kế toán, tài chính và marketing vào quản lý các hoạt động kinh doanh thực phẩm.	
<b>Kỹ năng chung</b>	
CĐR7: <b>Làm việc</b> nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người trưởng nhóm.	7.2. Chủ động giải quyết các vấn đề trong tổ chức, triển khai công việc.
CĐR8: <b>Sử dụng</b> tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh thực phẩm một cách hiệu quả	8.2. Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	
CĐR12: <b>Xây dựng</b> phương án giải quyết các tình huống thực tiễn trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm.	12.2. Xây dựng phương án giải quyết các tình huống thực tiễn trong kinh doanh thực phẩm.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CĐR13: <b>Thể hiện</b> tinh thần khởi nghiệp và có động cơ học tập suốt đời.	13.2. Thể hiện động cơ học tập suốt đời
CĐR14: <b>Thể hiện</b> trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và <u>kinh doanh</u> thực phẩm.	14.2. Tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và kinh doanh thực phẩm.

**\* Mục tiêu:**

Học phần nhằm giúp người học phân tích các nguyên lý hoạt động của thị trường hàng hoá nông sản và thực phẩm dựa trên quy luật của nền kinh tế cạnh tranh và ứng dụng các công cụ vào phân tích sự biến động của giá hàng hoá nông sản và thực phẩm, phân tích và giải quyết các vấn đề trong các đơn vị sản xuất và kinh doanh thực phẩm. Giúp sinh viên đạt được các kỹ năng liên quan đến tổng hợp và phân tích thông tin, các kỹ năng làm việc nhóm. Giúp sinh viên có khả năng làm việc độc lập, hiệu quả, có đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm với môi trường, xã hội và tiếp tục nâng cao kiến thức.

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT							
		1.2	2.2	3.3	7.2	8.2	12.2	13.2	14.2
KQ03114	Thị trường giá cả	P	P	R	R	R	R	R	P

<b>Ký hiệu</b>	<b>KQHTMĐ của học phần</b> <b>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</b>	<b>CĐR của CTĐT</b>
Kiến thức		
K1	Phân tích đặc trưng của thị trường nông sản và giá cả trên thị trường nông sản. Phân tích sự biến động của giá cả hàng hoá theo lý thuyết cung cầu, theo các hình thái thị trường, theo không gian, thời gian, và chất lượng sản phẩm	CB1.2, CB2.2, CB3.3

K2	Phân tích vai trò/công cụ sử dụng điều tiết thị trường của chính phủ đối với thị trường và giá cả nông sản	CB1.2, CB3.3
Kỹ năng		
K3	Làm việc độc lập, tổ chức và quản lý thời gian hợp lý, Phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để thảo luận, xác định vấn đề và đề xuất giải pháp cho các vấn đề có liên quan đến thị trường hàng hoá nông sản.	CB7.2
K4	Tổng hợp và phân tích các thông tin liên quan đến sự biến động của giá cả thị trường hàng hoá. Dự đoán và phân tích diễn biến giá cả thị trường hàng hoá để đưa ra quyết định kinh doanh	CB8.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Xác định mục tiêu, nhu cầu và đạo đức nghề nghiệp tương lai. Chủ động tự bồi dưỡng, nâng cao kiến thức	CB12.2, CB13.2, CB14.2

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

#### **KQ03114 Thị trường giá cả (3 tín chỉ: 3-0-6; 135).**

Chương 1: Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học. Chương 2: Mối quan hệ giữa giá cả và cung – cầu. Chương 3: Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường. Chương 4: Thị trường kỳ hạn cho nông sản và thực phẩm. Chương 5: Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm. Chương 6: Định giá sản phẩm. Chương 7: Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả;

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng: Bài giảng được trình bày thông qua công cụ máy chiếu và bảng, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn học
- Tổ chức và điều hành thảo luận nhóm
- Ra đề, chữa bài tập, cung cấp chủ đề thảo luận cho sinh viên

#### 2. Phương pháp học tập

- Học tập theo nhóm: mỗi nhóm sẽ bao gồm 5 sinh viên, có nhiệm vụ phân tích và chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến động của giá cả của một loại hàng hoá cụ thể.
- Nghiên cứu tình huống: Sinh viên sẽ được cung cấp các tình huống cụ thể ứng với mỗi chủ đề lý thuyết. Nhiệm vụ của sinh viên là phân tích và giải quyết các tình huống đó.
- Thuyết trình nhóm: Các chủ đề được GV chuẩn bị, sinh viên sẽ tổ chức theo nhóm và thuyết trình vấn đề đó trên lớp.
- Học tập cá nhân: Sinh viên cần đọc các tài liệu liên quan đến môn học trước khi đến lớp

### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 70% số tiết
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên cần đọc các tài liệu liên quan theo sự hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp .
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này cần hoàn thành 100% các bài tập và tiểu luận được giao.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia các bài thuyết trình và thảo luận theo nhóm..
- Thi cuối kì: Cần phải có mặt tham gia thi cuối kỳ

### VI. Đánh giá và cho điểm

#### 1. Thang điểm: 10

**2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric:**

- Điểm chuyên cần: 10%
- Điểm quá trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 30%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60%

**3. Phương pháp đánh giá**

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Nội dung/ Tiêu chí đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/ Tuần học
<b>Đánh giá quá trình</b>			
Tham dự lớp	K1, K2, K3, K4	10	Cả kỳ
Làm việc nhóm	K1, K2, K3, K4, K5	30	Cả kỳ
Tiểu luận nhóm	K1, K2, K3, K4, K5		Cuối kỳ
Hoặc Seminar nhóm	K1, K2, K3, K4, K5		Cả kỳ
Thi giữa kì	K1, K2, K3, K4, K5		Giữa kỳ
<b>Cuối kì</b>			
<b>Thi cuối kỳ</b>	K1, K2, K3, K4, K5	<b>60</b>	Theo lịch thi HV

Bảng 2. Chi báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chi báo thực hiện KQHTMD
K1	Chi báo 1. Trình bày khái niệm và bài trò của giá cả, cung cầu, độ co giãn cung và cầu
K1	Chi báo 2. Phân tích cung cầu và giá sản phẩm nông sản
K1	Chi báo 4. Phân tích các đặc trưng của thị trường nông sản và thực phẩm
K1	Chi báo 5. Phân tích giá cả trong các hình thái thị trường
K1	Chi báo 6. Trình bày thị trường nông sản và thực phẩm thế giới
K1	Chi báo 7. Trình bày quyết định giá sản phẩm nông sản trong thị trường cạnh tranh và độc quyền hoàn hảo
K1	Chi báo 8. Phân tích biến động giá theo giá trị biên marketing, biến động giá theo phẩm cấp và chất lượng sản phẩm, biến động giá theo không gian, biến động giá theo thời gian
K1	Chi báo 9. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến phương pháp định giá
K1	Chi báo 10. Trình bày các phương pháp định giá
K2	Chi báo 11. Trình bày mục đích can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả.
K2	Chi báo 12. Phân tích các phương pháp tác động tới thị trường và giá cả
K2	Chi báo 13. Phân tích các công cụ và chính sách tác động tới thị trường và giá cả

**Rubic 1: Đánh giá tham dự lớp**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
----------	--------------	----------	---------	----------------	--------

Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Không vắng buổi nào	Vắng dưới 2 buổi	Vắng trên 2 buổi	Vắng quá 3 buổi

### Rubric 2: Đánh giá làm việc nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thời gian tham gia họp nhóm	15	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không kết nối
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

### Rubric 3. Đánh giá tiểu luận

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%	
Cấu trúc	05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý	
Nội dung	Nêu vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết khá phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ quan điểm lý thuyết phù hợp

	Các nội dung thành phần	40	Thực hiện được rất đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đề ra, có số liệu minh họa phong phú	Thực hiện được khá đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, có số liệu minh họa khá phù hợp	Thực hiện được tương đối đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, số liệu tương đối đầy đủ	Chưa thực hiện đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đề ra, không có số liệu minh họa hợp lý
	Lập luận	10	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Không chặt chẽ, logic
Kết luận		15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày (font chữ, căn lề, format...)	Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán
	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và typing cầu thả

#### Rubric 4: Đánh giá báo cáo chuyên đề seminar (bài làm theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mức chất lượng			
		Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	40	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày báo cáo	10	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	10	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	10	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác

	10	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời sai đa số các câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm cố phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

### Rubric 5: Đánh giá thi giữa kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Bản chất thị trường nông sản	- Định nghĩa - Phân tích Các loại thị trường nông sản - Phân tích các đặc trưng của giá cả trên thị trường nông sản	K1, K2, K3, K4, K5
Phân tích giá cả liên quan đến thời gian	- Phân tích đặc trưng của cung nông sản - Phân tích các yếu tố dẫn đến sự thay đổi của giá cả nông sản theo thời gian	K1, K2, K3, K4, K5
Biên marketing	- Định nghĩa biên marketing - Cách xác định và tính biên marketing - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến biên marketing	K1, K2, K3, K4, K5
Phân tích biến động giá cả theo chất lượng sản phẩm	- Xác định các vấn đề liên quan đến xác định chất lượng nông sản - Định nghĩa phẩm cấp - Phân tích lợi ích của phân loại phẩm cấp - Phân tích tác động của phẩm cấp đến cung và cầu nông sản	K1, K2, K3, K4, K5

### Rubric 6: Đánh giá cuối kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Bản chất thị trường nông sản	- Định nghĩa - Phân tích Các loại thị trường nông sản - Phân tích các đặc trưng của giá cả trên thị trường nông sản	K1, K2, K3, K4, K5
Phân tích giá cả liên quan đến thời gian	- Phân tích đặc trưng của cung nông sản - Phân tích các yếu tố dẫn đến sự thay đổi của giá cả nông sản theo thời gian	K1, K2, K3, K4, K5

Biên marketing	- Định nghĩa biên marketing - Cách xác định và tính biên marketing - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến biên marketing	K1, K2, K3, K4, K5
Phân tích biến động giá cả theo chất lượng sản phẩm	- Xác định các vấn đề liên quan đến xác định chất lượng nông sản - Định nghĩa phẩm cấp - Phân tích lợi ích của phân loại phẩm cấp - Phân tích tác động của phẩm cấp đến cung và cầu nông sản	K1, K2, K3, K4, K5
Phân tích biến động giá theo thời gian	- Định nghĩa quy luật một giá - Phân tích nguyên tắc dẫn đến thương mại giữa các vùng - Nêu khái niệm và cách xác định biên giới thị trường - Phân tích và vẽ sơ đồ minh họa mô hình cân bằng không gian	K1, K2, K3, K4, K5
Sự can thiệp của chính phủ	- Phân tích các công cụ nhằm tang giá nông sản - Phân tích tác động của các công cụ nhằm kìm giá/giữ giá nông sản	K1, K2, K3, K4, K5

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ làm bài	5	Nghiêm túc, làm việc độc lập	Bị nhắc nhở 1 lần; đôi khi trao đổi	Bị nhắc nhở hơn 2 lần; trao đổi nhiều	Sao chép bài; bị nhắc nhở nhiều lần; trao đổi nhiều thường xuyên
Phương pháp giải	30	Cách giải sáng tạo/nhiều cách	Đúng phương pháp	Đúng phương pháp nhưng chưa đến kết quả	Sai phương pháp
Lập luận	40	Suy luận logic và căn cứ vững chắc	Suy luận logic và có căn cứ, còn sai sót nhỏ	Suy luận logic và có căn cứ, còn sai sót khá quan trọng (tùy mức độ: 2.0-1.0 đ)	Suy luận thiếu logic, không có căn cứ
Kết quả	15	Kết quả đúng	Kết quả có sai sót, ít ảnh hưởng	Kết quả sai sót ảnh hưởng nhiều (tùy mức độ: 1.0-0.5 đ)	Sai kết quả hoàn toàn do sai phương pháp
Trình bày bài giải	10	Cẩn thận, rõ ràng	Khá cẩn thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối cẩn thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Cẩu thả và chưa rõ ràng

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Không chuẩn bị bài trước khi đến lớp: Tất cả các trường hợp không chuẩn bị bài hoặc không làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên trước khi đến lớp sẽ bị trừ 2 điểm chuyên cần/một lần vi phạm.



Không tham gia làm việc nhóm: Các trường hợp không tham gia thảo luận nhóm tích cực sẽ bị 0 điểm giữa kỳ và bị cấm thi.

## VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

\* **Sách giáo trình/Bài giảng: (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình- cập nhật mới từ 3 năm trở lại đây)**

- Trần Hữu Cường: Thị trường và giá cả nông sản, thực phẩm. NXB Nông nghiệp. 2009.

\* **Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)**

- Jema Haji (2014) Module on Agricultural Marketing and Price Analysis, Haramaya University, School of Agricultural Economics and Agribusiness
- Cornell William G. Tomek, Harry M, (2014), Agricultural Product Prices, 5 edition, Kaiser University Press;
- Andrew Barkley, Paul W. Barkley (2013) Principles of agricultural economics. Routledge,

## VIII. Nội dung chi tiết của học phần

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>KQHTMĐ của học phần</b>
1 -2	<b>Chương 1:</b> Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết)</b> Nội dung GD lý thuyết 1.1 Đối tượng nghiên cứu 1.2 Nội dung môn học 1.3 Các phương pháp nghiên cứu <b>Nội dung semina/thảo luận/Project/E-learning: (2 tiết)</b> 1.4 Phương pháp tiếp cận nghiên cứu thị trường	K1, K2, K3, K4
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</b> 1.5 Các mô hình nghiên cứu	K5
3-4	<b>Chương 2:</b> Mối quan hệ giữa giá cả và cung – cầu	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết)</b> 2.1 Khái niệm và vai trò của giá cả 2.2 Cung và cầu 2.3 Độ co giãn cầu và cung 2.4 Áp dụng phân tích cung – cầu <b>Nội dung semina/thảo luận/Project/E-learning: (2 tiết)</b> 2.5 Phân tích cung cầu và giá cả các sản phẩm nông sản	K1, K2, K3, K4
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b> 2.6 Bài tập xác định cung cầu, xác định điểm cân bằng	K5
5-6	<b>Chương 3:</b> Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết)</b> 3.1 Khái niệm và đặc trưng của thị trường nông sản và thực phẩm 3.2 Phân tích giá cả trong các hình thái thị trường	K1, K2, K3, K4

<b>Tuần</b>	<b>Nội dung</b>	<b>KQHTMD của học phần</b>
	3.3 Thị trường nông sản và thực phẩm thế giới <b>Nội dung semina/thảo luận/Project/E-learning: (2 tiết)</b> 3.4 Quyết định giá sản phẩm nông sản trong thị trường cạnh tranh và độc quyền hoàn hảo	
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b> Bài tập ra quyết định tối ưu hóa sản lượng và tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp trong các hình thái thị trường	K5
7-8	<b>Chương 4: Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm</b>	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết)</b> 5.1 Biến động giá cả theo giá trị biên marketing 5.2 Biến động giá cả theo phẩm cấp và chất lượng sản phẩm 5.3 Biến động giá cả theo không gian 5.4 Biến động giá cả theo thời gian <b>Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (2 tiết)</b> Lý giải các tình huống giá theo phẩm chất sản phẩm, mùa vụ	K1, K2, K3, K4
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b> Áp dụng mô hình cân bằng không gian trong phân tích giá	K5
9	<b>Chương 5: Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm</b>	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết)</b> 6.1 Các yếu tố ảnh hưởng đến phương pháp định giá 6.2 Các phương pháp định giá <b>Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (1 tiết)</b> Lý giải các tình huống giá theo phẩm chất sản phẩm, mùa vụ	K1, K2, K3, K4
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b> Áp dụng mô hình cân bằng không gian trong phân tích giá	K5
10	<b>Chương 6: Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả</b>	
	<b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp (3 tiết)</b> 6.1 Mục đích của sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả 6.2 Các phương pháp tác động tới thị trường và giá cả 6.3 Các công cụ và chính sách tác động vào thị trường và giá cả <b>Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning: (1 tiết)</b> Làm bài tập nhóm	K1, K2, K3, K4
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết)</b> Áp dụng mô hình cân bằng không gian trong phân tích giá	K5

## IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: 01 phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, máy tính, loa.
- E- learning

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....*

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Đỗ Thị Tuyết mai*  
**GIÁM ĐỐC**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

## PHỤ LỤC

### THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tuyết Mai	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ:
Email: dttmai@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/">http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: email trực tiếp, gặp trực tiếp tại Bm	

#### Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Anh Trụ	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ:
Email: natru@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/">http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: email, gặp trực tiếp, elearning	

#### Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ:
Email: ttthuong@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/">http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: email, gặp trực tiếp, elearning	

#### X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học viện):

- Lần 1: 7/2018

Rà soát và hoàn thiện các chỉ báo đánh giá thực hiện chuẩn đầu ra

- Lần 2: 7/2019

Rà soát và hoàn thiện các chỉ báo đánh giá thực hiện chuẩn đầu ra

- Lần 3: 7/2020

Rà soát và hoàn thiện các chỉ báo đánh giá thực hiện chuẩn đầu ra

- Lần 4: 7/2021

Rà soát và hoàn thiện các chỉ báo đánh giá thực hiện chuẩn đầu ra

- Lần 5: 9/2023:

Bổ sung phương pháp học tập làm việc nhóm và rà soát, hoàn thiện các chỉ báo đánh giá thực hiện chuẩn đầu ra